

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 20/6/2025.

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn.*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Phúc và Ông Lưu Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan -
Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2025/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm
2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân-gia đình về ly hôn*” Theo quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HN ngày 03 tháng 7 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Bùi Văn Th, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 39, phố Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 10, thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Tạm trú: 395/34 T, tổ 14, khu phố 1, phường T, quận 12, TP Hồ Chí Minh.

Ông Th có mặt tại phiên tòa. Bà N vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng
mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Ông Bùi Văn Th và bà Lê Thị Hồng N
tự nguyện kết hôn năm 2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh
Quảng Nam. Trong quá trình sống chung, do thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau nên
vợ chồng ông T đã sống ly thân từ năm 2023. Nay ông T thấy tình cảm vợ chồng
không còn nên yêu cầu ly hôn với bà N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông TH khai không có, không yêu
cầu Tòa giải quyết.

- *Ý kiến của bị đơn:* Bà Lê Thị Hồng N và ông Bùi Văn Th kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký vào năm 2021 tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Do trong quá trình sống chung vợ chồng có mâu thuẫn nên vợ chồng không còn sống chung. Nay ông Th xin ly hôn, bà N đồng ý. Vợ chồng không có con chung, tài sản chung, không có nợ chung.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên:*

TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bà Lê Thị Hồng N đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vắng mặt bà N là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn Th và bà Lê Thị Hồng N kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông bà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã sống ly thân 2 năm nay. Do vậy có căn cứ để xác định trong thời kỳ hôn nhân, ông Th và bà N đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của ông Th, cho ông Th ly hôn với bà N.

[3]. Về con chung: Ông Th và bà N khai không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Th và bà N khai không có không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí: Ông Bùi Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Th, cho ông Bùi Văn Th ly hôn bà Lê Thị Hồng N

[2]. Về án phí: Ông Bùi Văn Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông Th đã nộp theo biên lai thu số 0009084 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[3]. Về quyền kháng cáo: Ông Bùi Văn Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/6/2025). Bà Lê Thị Hồng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QNam
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min